TEST Y HỌC GIA ĐÌNH

Câu 1:Thời điểm xuất hiện chuyên ngành YHGĐ?

- 1961
- 1962
- 1960
- 1972

Câu 2: Bác sĩ y gia đình có mấy chức năng?

- 8
- 12
- 10
- 9

Câu 3 :Điểm mạnh của BS gia đình là khám chữa bệnh ngoại trú tại tuyến cơ sở?

- Sai
- đúng

Câu 4:BS gia đình có thể hiểu là chuyên khoa lâm sàng đa khoa?

- Sai
- đúng

Câu 5: Vai trò BS gia đình trong môi liên hệ BS gia đình và chuyên khoa?

- Vai trò trung tâm
- Không quan trọng
- Đóng vai trò trung tâm
- Không là quan trọng cốt lõi mà là hội tụ - giao thoa của tất cả các chuyên khoa

Câu 6: Để cung cấp được hầu hết các dịch vụ CSSK thì BS gia đình cần có kỹ năng gì?

- A:Kỹ năng tư vấn
- C: Kỹ năng về cấp cứu
- D: A và B đúng
- B: Kỹ năng về lâm sàng đa khoa

Câu 7 :Điểm mạnh của BS gia đình?

- Không có phương án nào đúng
- Mối quan hệ tin cậy, tiếp cận trực tiếp – lâu dài – sớm
- Tiếp cận trực tiếp – lâu dài – sớm
- Tiếp cận sớm – lâu dài

Câu 8: Bối cảnh ra đời của chuyên ngành Y học gia đình?

- Do chi phí điều trị ngày càng gia tăng
- Do sự quá tải của bệnh viện
- Do sự thay đổi trong mô hình bệnh tật, điều kiện kinh tế phát triển, sự phân mảnh của trong tổ chức hệ thống y tế

Câu 9 :Mô hình bệnh tật thay đổi như thế nào khiến ra đời chuyên ngành Y học gia đình?

- C: Do tuổi thọ bệnh nhân tăng cao
- D: B và C đúng
- A:Gia tăng các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh
- B:Gia tăng các bệnh không lây nhiễm
- E: Tất cả đều đúng

Câu 10:Có bao nhiêu nguyên lý cơ bản của chuyên ngành Y học gia đình?

- 7
- 5
- 6
- 8

Câu 11:Đâu không phải là nguyên lý của chuyên ngành Y học gia đình?

- Chăm sóc trực tiếp
- Sự phòng và nâng cao sức khỏe
- Hướng dẫn gia đình
- Hướng cộng đồng
- Chăm sóc toàn diện
- Chăm sóc liên tục
- Chăm sóc sức khỏe phối hợp

Câu 12 :Lợi thế của chuyên ngành Y học gia đình là: Cung cấp các dịch vụ CSSK toàn diện có chất lượng với mức chi phí hợp lí và khả năng dễ tiếp cận?

- Đúng
- Sai

Câu 13:Tên của Hiệp hội bác sĩ gia đình thế giới là WONCA?

- Đúng
- Sai

Câu 14 :WONCA được thành lập từ bao nhiêu thành viên?

- 19

(2)

- 16
- 18
- 17

Câu 15:WONCA được thành lập vào năm nào?

- 1961
- 1972
- 1962
- 1960

Câu 16:Ngày Bác sĩ gia đình là ngày?

- 19 tháng 1
- 19 tháng 8
- 19 tháng 12
- 19 tháng 5

Câu 17:Đâu không thuộc phạm vi đào tào và thực hành của BS gia đình ở Châu phi?

- Thực hiện 1 số phẫu thuật: lấy thai, chấn thương
- CSSK toàn diện cho cả người lớn và trẻ em trong khu vực
- Cầu nối giữa người dân tại cộng đồng và bv tuyến trên và các dịch vụ y tế khác
- Được đào tạo để trở thành nhân y tế cốt cán của BV khu vực/tuyến huyện

Câu 18: Đâu là 2 nước đã chứng minh hiệu quả của CSSK do việc phát triển YHGĐ?

- Thụy điển, Thụy sĩ
- Brasil, Cuba
- Hoa kỳ, Pháp
- Hoa kỳ, Anh

Câu 19 : Phạm vi thực hành của BS gia đình gồm?

- Tất cả các cơ quan trong cơ thể
- Tất cả các bệnh
- Tất cả các lứa tuổi, giới, cơ quan, bệnh
- Những người trong gia đình
- Tất cả lứa tuổi

Câu 20:Y học gia đình được công nhận là một chuyên khoa khi nào?

- Tháng 3 năm 1972
- Tháng 3 năm 2002

- Tháng 3 năm 1994
- Tháng 3 năm 1960

Câu 21:Năm thành lập Hội bác sĩ gia đình Việt Nam?

- 2005
- 1990
- 2003
- 2002

Câu 22 :Điền từ: Y học gia đình là 1 chuyên khoa cung cấp kiến thứuc và thực hành CSSK cá nhân và gia đình một cách...?

- Tổng quát và đợt cấp
- Toàn diện và đặc hiệu
- Nhanh chóng và ban đầu
- Liên tục và toàn diện

Câu 23:Y học gia đình là một chuyên khoa rộng lồng ghép của các khoa học về?

- Lâm sàng và hành vi
- Sinh học, lâm sàng và hành vi
- Sinh học, văn hóa, lâm sàng và hành vi
- Sinh học, văn hóa

Câu 24:Lĩnh vực hoạt động của Y học gia đình?

- Nội – Ngoại – Sản – Nhi – Cộng đồng
- Nội – Ngoại – Sản – Nhi
- Nội – Ngoại – Lây nhiễm – Sản – Nhi – Cộng đồng – CK khác...
- Tất cả các chuyên khoa về nội khoa

Câu 25:BS gia đình là sự kết hợp chức năng của?

- BS cấp cứu, BS dự phòng
- BS cấp cứu, BS dự phòng, Dược sĩ lâm sàng
- BS lâm sàng, BS dự phòng, Dược sĩ lâm sàng
- BS lâm sàng, BS dự phòng, nhà tâm lí

Câu 26:BS gia đình ĐẶC BIỆT thích hợp làm việc tại?

- Phòng khám công và tư mọi tuyến từ TW đến cơ sở
- Phòng khám tư
- Tuyến cơ sở
- Phòng khám công

Câu 27:Theo WHO, BS gia đình đóng vai trò...trong việc đạt được các mục tiêu về chất lượng chi phí – hiệu quả tính công bằng trong các hệ thống chăm sóc sức khỏe

- Quan trọng
- Trung tâm
- Trực tiếp
- Chính

Câu 28:Đâu KHÔNG PHẢI vai trò của sự phối hợp YHGĐ và các chuyên khoa?

- Giảm chi phí y tế và tăng huệu quả của quá trình giải quyết vấn đề sức khỏe cho BN
- Cập nhật liên tục thông tin diễn tiến bệnh
- Nâng cao chuyên môn theo cả theo chiều rộng và chiều sâu
- Nâng cao chuyên môn theo chỉ theo chiều rộng

Câu 29 :Đặc trưng của y học gia đình là lấy người bệnh làm trung tâm?

- Đúng
- Sai

Câu 30:Điểm chung của các BS gia đình trên thế giới là người gác cổng của hệ thống y tế?

- Sai
- Đúng

Câu 31:BS gia đình cần những kỹ năng gì?

- Phân loại người bệnh, giải quyết bệnh thường gặp, cập nhật kiến thứuc y khoa, tiếp cận phong tục – tập quán – văn hóa nhanh
- Phân loại người bệnh, giải quyết bệnh thường gặp, cập nhật kiến thức y khoa
- Phân loại người bệnh, giải quyết bệnh thường gặp

Câu 32:Khái niệm YHGĐ?

- YHGĐ là một chuyên ngành y học cung cấp dịch vụ CSSK toàn diện cho cá nhân, gia đình, cộng đồng
- YHGĐ là một chuyên ngành y học cung cấp dịch vụ CSSK toàn diện cho gia đình
- YHGĐ là một chuyên ngành y học cung cấp dịch vụ CSSK cho cá nhân và gia đình
- YHGĐ là một chuyên ngành y học cung cấp dịch vụ CSSK ban đầu, toàn diện cho cá nhân gia đình và cộng đồng

Câu 33:

Định nghĩa của hiệp hội BS gia đình Hoa Kỳ:... một chuyên ngành kết hợp...chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ CSSK ban đầu toàn diện, liên tục cho cá nhân, hội gia đình ở tất cả các lứa tuổi, giới tính và tất cả các loại bệnh tất

- YHGĐ/ y học lâm sàng và y học dự phòng
- YHGĐ / sinh học, y học lâm sàng, khoa học hành vi
- YHGĐ / y học lâm sàng và khoa học hành vi

Câu 34: Năm 2016 đã ccó bao nhiêu nước gia nhập WONCA?

- 121
- 113
- 131
- 133

Câu 35:Đâu KHÔNG PHẢI yếu tố thúc đẩy phát triển ngành Y học gia đình ở Việt Nam?

- Gia tăng bệnh không lây nhiễm
- Quá tải tại các tuyến trên
- Sự già hóa dân số
- Nhu cầu nâng cao sức khỏe do kinh tế phát triển
- Bắt kịp xu hướng của thế giới

Câu 36:BS gia đình làm việc ở đâu?

- Tuyến tỉnh
- Tuyến trung ương
- Tuyến cơ sở (thôn, xã, phường, thị trấn, quận, huyện, thị xã)

Câu 37 : Có bao nhiêu nguyên lí cơ bản trong YHGĐ :

- 5
- 4
- 6
- 7

Câu 38 : 2. Nguyên tắc quan trong nhất trong YHGĐ là gì ?

- Dự phòng nâng cao sức khỏe
- Chăm sóc ức khỏe phối
- Chăm sóc sức khỏe liên tục
- Chăm sóc sức khỏe toàn diện

Câu 39

3. Chuyên ngành yhgđ không có giới hạn , mà chịu trách nhiệm CSSK tất cả các lĩnh vực và cơ quan trong cơ thể đúng hay sai :

(6)

Đúng
Sai

Câu 40

4. Quá trình thực hành của BSGĐ là lấy (1) làm trung tâm thay vì lấy (2) làm trung tâm

(1) Bệnh tật và con người , (2) vật chất
(1) con người và bệnh tật , (2) bệnh viện
(1) bệnh tật , (2) con người
(1) con người , (2) bệnh tât

Câu 41

5. Trong YHGĐ , người bệnh đến với bã sĩ chủ yếu là vì các vấn đề liên quan đến bệnh tật và người cung cấp dịch vụ CSSK chỉ theo dõi người bệnh tỏng những lẫn khám liên quan đến bệnh đó . Đúng hay sai

Sai
Đúng

Câu 42

6. Người bênh/ người bệnh sẽ được các bác sĩ quản lí , theo dõi sức khỏe và khám chữa bệnh trong THỜI GIAN DÀI VÀ KHÔNG BỊ GIỚI HẠN bởi bất cứ giai đoạn bệnh lí cụ thể nào ? Đúng hay sai

Đúng
Sai

Câu 43

7. Tính liên tục trong CSSK được xem xét ở mấy khía cạnh ?

4
3
6
5

Câu 44

8. Các khía cạnh được xem xét trong TÍNH LIÊN TỤC là gì ?

B:Tính liên tục theo thời gian , Tính thông tin
D: B và C
A:Tính thông tin
C: Mối quan hệ giữa bác sĩ với từng thành viên và cả hộ gia đình

Câu 45

9. Các thông tin thể hiện việc chăm sóc liên tục của BSGĐ

BSGĐ bàn bạc với người bệnh về kế hoạch CSSK lâu dài cũng như điều trị các bệnh cấp và mãn tính (nếu người bệnh mắc phải)

BSGĐ biết rõ tiền sử của người bệnh , BSGĐ chú tọng giải thích cho người bệnh về sự quan trọng của việc theo dõi sứ khỏe

Hồ sơ quản lí sức khỏe của người bệnh có các thông tin liên quan đầy đủ , bào gồm tiền sử, thông itn các lần khám tư vấn , lịch hen tái khám định kì , tần sô khám bệnh và tiếp tục theo dõi …

Tất cả các đáp án trên

Câu 46

10. BSGĐ đối tượng theo dõi , chăm sóc liên tục là (…1….) và có thể mỗi đợt khám là một bệnh .

Gia đình

Bệnh nhân

Bệnh của nhiều bệnh nhân

Bệnh của một bệnh nhân

Câu 47

11. Trong thực hành Y học gia đình , (….1….) ở lại , còn (…..2….) đến rồi đi

Tất cả đều sai

1.Người bệnh , 2. Bệnh

1. Bác sĩ , 2, người nhà

1.Bệnh tật , 2, Người bệnh

Câu 48

12. Các thông tin đươc thu thập và cập nhật được lưu trữ bằng hồ sơ quản lí dưới dạng nào ?

Hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy

Hồ sơ điện tử

Hồ sơ giấy

Hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy

Câu 49

13. Thông tin nào dưới dây đề cập đến tính liên tục theo thời gian ?

Quá trình chăm sóc , mô tả về cách tiếp cận nhất nhất quán và thống nhất trong việc thỏa mãn nhu cầu CSSK cho người bệnh trong một thời gian 2-3 năm

Quá trình chăm sóc , mô tả về cách tiếp cận nhất nhất quán và thống nhất trong việc thỏa mãn nhu cầu CSSK cho người bệnh trong một thời gian trung bình

Quá trình chăm sóc , mô tả về cách tiếp cận nhất nhất quán và thống nhất trong việc thỏa mãn nhu cầu CSSK cho người bệnh trong một thời gian dài

(8)

Quá trình chăm sóc , mô tả về cách tiếp cận nhất nhất quán và thống nhất trong việc thỏa mãn nhu cầu CSSK cho người bệnh trong một thời gian ngắn

Câu 50

14. Trong quá trình quản lí và CSSK cho bênh nhân , bác sĩ không chỉ xem xét đến người bệnh dưới góc độ sinh học mà còn phải xem xét cả về mặt xã hôi và tâm lí .Câu trên thể hiện nguyên tắc nào của 6 nguyên tắc cơ bản của yhgđ ?

Chăm sóc sức khỏe toàn diện

Tính liên tục về thông tin

Chăm sóc sức khỏe liên tục

Chăm sóc sức khỏe phối hợp

Câu 51

15. Nguyên tắc chăm sóc sức khỏe toàn diện ?

BSGD cần xem xét sự ảnh hưởng của bệnh tật đến gia đình người bệnh cũng như sự ảnh hưởng của gia đình đến tình trạng sức khỏe của từng cá thể trong gia đình

Là liên tục cập nhật thông tin , chăm sóc sóc sức khỏe tỏng thời gian dài , và liên tục trong mối quan hệ giữa bs và người bệnh

BSGĐ cần có mối liên lạc tốt với các bs chuyên khoa , nắm vững hệ thống chuyển tuyến để có thể chuyển bệnh nhân khi cần thiết

Là cung cấp một cách đầy đủ các dịch vụ và thủ thuật lâm sàng cho những vấn đề sức khỏe thương gặp cho mọi đối tượng không phân biệt lứa tuổi , giới tính theo hướng ban đầu với phương thức chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm

Câu 52

16. Để có thể thực hiện tốt đực nguyên tắc chăm sóc sức khỏe phối hợp BSGĐ cần những gì ?

BSGĐ tìm cách cung cấp một số lượng tối đa các dịch vụ sức khỏe cho mỗi người bệnh tùy thuộc vào khả năng của họ và hạn chế việc chuyển tuyến người bệnh không cần thiết

BSGĐ cần có mối liên lạc tốt với các bs chuyên khoa , nắm vững hệ thống chuyển tuyến để có thể chuyển bệnh nhân khi cần thiết

BSGĐ cần liên tục cập nhật và thu thập thông tin

BSGD cần xem xét sự ảnh hưởng của bệnh tật đến gia đình người bệnh cũng như sự ảnh hưởng của gia đình đến tình trạng sức khỏe của từng cá thể trong gia đình

Câu 53

17. Trong nguyên tác nào BSGĐ như người nhạc trưởng trong CSSK

Chăm sóc sức khỏe liên tục

Chăm sóc sức khỏe phối hợp
Hướng gia đình
Chăm sóc sức khỏe toàn diện

Câu 54

18. Nguyên lí dự phòng và nâng cao sức khỏe dựa trên nguyên lí đơn giản nào ?

A:Dự phòng bệnh tật trước khi có thật sự diễn ra
Cả A và B đều đúng
Cả A và B đều sai
B:Dự phòng các biến chứng của bệnh

Câu 55

19. PHòng bệnh gồm có những khía cạnh gì nào

Nhận biết các yếu tố nguy cơ có thể làm tăng khả năng mắc bệnh , làm chậm lại các hậu quả. Của bệnh tật và khuyến khích lối sống lành mạnh
Triển khai tiêm chủng , sử dụng các phương tiện sàng lọc để phát hiện bệnh sớm
Dự đoán trước các ván đề sẽ có thể ảnh hưởng đến sức khỏe , tâm lí của người bệnh và gia đình
Tất cả các đáp án trên

Câu 56

20. Ảnh hưởng của yếu tố gia đình đến tình trạng sức khỏe của từng cá thể trong gia đình ?

Sự lây truyền của các bệnh truyền nhiễm
Tác động và hỗ trợ đối với kết quả điều trị , ảnh hưởng đến quá trình chẩn đoán phát hiện và điều trị và dự phòng bệnh
Các bệnh có tính chất di truyền , ảnh hưởng đến sức khỏe tam thần của mỗi cá nhân trong gia đình
Tất cả các đáp án trên

Câu 57

21. Định nghĩa rộng rãi của một gia đinh là gì ?

Là nơi mà người bệnh có thể chia sẻ
Là một tế bào của xã hội
Là nơi mà người bênh có thể trông mong sự hỗ trợ của quá khứ, hiện tại
Là nơi mà người bênh có thể trông mong sự hỗ trợ của quá khứ, hiện tại và tương lai

Câu 58

22. Trong thực hành lâm sàng các BSGĐ dùng những dụng cụ nào để đánh giá tác động của gia đình ?

Chỉ số apgar

(10)

- Sơ đồ. Gia đình
- Đánh giá SCREEM
- Đánh giá SCREEM
- Cây phả hệ
- Chuộc sự kiên gia đình
- Tất cả đáp án trên

Câu 59

23. Trong nguyên LÍ ' Hướng gia đình " thì yêu cầu của BSGĐ cần có những kĩ năng gì ?

- Kỹ năng tư vấn gia đình , giúp gia đình trong những tình huống căng thẳng ảnh hưởng đến sức khỏe
- Hiểu được tầm quan trọng của động lực gia đình và các giai đoạn của chu kì cuộc sống
- Khai thác tiền sử gia đình (không đơn thuần là những thông tin liên quan đến bệnh di truyền)
- Kỹ năng tổ chức cuộc họp trong gia đình để thảo luận về các vấn đề sức khỏe quan trọng
- Tất cả đáp án trên

Câu 60

24. BSGĐ phải lưu ý các phong tục tập quán của cộng đồng có ảnh hưởng g đến tình trạng sức khỏe của cá nhân và của cộng đồng cũng như sử dụng dịch vụ y tế của cộng đồng đó . Câu trên thuộc Nguyên tắc nào ?

- Chăm sóc sức khỏe toàn diện
- Chăm sóc sức khỏe liên tục
- Chăm sóc sức khỏe phối hợp
- Hướng cộng đồng

Câu 61

25. Làm thế nào mà BSGĐ có thể đánh giá chính xác về tác động của xã hội , môi trường và kinh tế của cộng đồng lên sức khỏe của một cá thể cụ thể .

- Bsgđ phải có đầy đủ các kĩ năng giao tiếp, khai thác tiền sử , tư vấn và tổ chức cuộc họp gia đình
- Liên tục cập nhập và thu thập thông tin , và liên tục tạo mối quan hệ với người bệnh
- Dựa vào cơ cấu bệnh tật tại phòng khám của một BSGĐ sẽ thể hiện được tình trạng sức khỏe của người dân tại cộng đồng đó , cũng như những cấn đề liên quan đến sức khỏe nói chung của cộng đồng
- Tất cả các phương trên đều sai

Câu 62

26. Tại sao nói Cộng đồng ngoài cung cấp thông tin hỗ trợ cho chẩn đoán , cộng đồng còn là một trong các YẾU TỐ TRỊ LIỆU ?

- Nghề nghiệp của người bệnh , yếu tố văn hóa và môi trường là những khía canh tác động đến việc CSSK
- Trong cộng đông có thể có nhiều thành phần / tổ chức mà BSGĐ có thể phối hợp để cung ứng dịch VỤ CSSK
- Cả hai đáp án trên đều sai
- Cả hai đáp án trên đều đúng

Câu 63

27. Đặc tính lấy người bênh làm trung tâm chú trọng vào những yếu tố nào ?

- Tìm kiếm phương pháp điều trị hiệu quả đối với từng người bệnh
- Xác định vấn đề về bệnh lí của người bệnh
- Chú trọng lồng ghép công tác dự phòng và nâng cao sức khỏe
- Hiểu về người bệnh cả chi tiết lẫn tổng thể
- Cải thiện mối quan hệ giặc người bệnh và bác sĩ trong quá trình quản lí sức khỏe liên tục
- Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 64

28. Câu nào sau để là đặc tính lấy người bệnh làm trung tâm ?

- Tìm kiếm phương pháp điều trị hiệu quả đối với toàn bộ người bệnh
- Chú trọng lồng dự phòng và điều trị sức khỏe
- Hiểu biết người bệnh một cách tổng thể
- Xác định vấn đề về bệnh lí của người bệnh

Câu 65

29. Điểm nào sau đây là điểm chung của dịch vụ BSGĐ ở tất cả các quốc gia ?

- BSGĐ là những bác sĩ thực hành lâm sàng đa khoa, đong vai trò " người gác cổng " của hệ thống y tế , chịu trách nhiệm khám , điều trị , dự phòng bệnh tật, theo dõi quản lí sức khỏe toàn diện, liên tục cho cá nhân , hộ gia đình và cộng đồng cả thể chất và tinh thần
- BSGĐ lập hồ sơ quản lí sức khỏe cho từng cá nhân từ lúc sinh ra đến lúc qua đời
- Là nơi tiếp cận đầu tiên của người dân vơi hệ thông y tế , gắn liền với khu vực đại lí mà người dân sinh sống
- Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 66

30. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm chung của dịch vụ BSGĐ ở tất cả các quốc gia ?

- BSGĐ lập hồ sơ quản lí sức khỏe cho từng cá nhân từ phát hiện bệnh đến lúc qua đời
- BSGĐ là những bác sĩ thực hành lâm sàng đa khoa, đong vai trò " người gác cổng " của hệ thống y tế , chịu trách nhiệm khám , điều trị , dự phòng bệnh tật, theo dõi quản lí sức khỏe toàn diện, liên tục cho cá nhân , hộ gia đình và cộng đồng cả thể chất và tinh thần
- Là nơi tiếp cận cuối cùng của người dân cưới hệ thống y tế
- Tất cả đáp án trên đều sai

Câu 67

31. Thực trạng các cơ sở y tế tuyến trên của Việt Nam như thê nào ?

- Quá tải bệnh nhân ở tuyến cơ sở
- Người bệnh thường đến cơ sở khám chữa bệnh ở tuyến trên mà không sử dụng y tế tuyến cơ sở dẫn đến quá tải
- Các bệnh viện tuyến trên có thể điều trị tất cả các bệnh mà không cần khám ở tuyến dưới
- Tất cả đáp án trên đều sai

Câu 68

Câu 1: Định nghĩa y học dự phòng của hội đồng Y học dự phòng Mỹ (ABPM) là gì ?

- A: Y học dự phòng là một chuyên ngành y khoa thực hành với đối tượng là cá nhân và hoặc nhóm cồng đồng nhất định nhằm bảo vệ, duy trì , tăng cường sức khỏe , nâng cao chất lượng cuộc sống , dự phòng bệnh tật , hạn chế tàn tật và tử vong
- C: Y học dự phòng là một chuyên ngành y khoa thực hành với đối tượng là cá nhân hoặc nhóm cồng đồng nhất định nhằm bảo vệ, duy trì , tăng cường sức khỏe , nâng cao chất lượng cuộc sống , dự phòng bệnh tật , hạn chế tàn tật và tử vong
- B: Y học dự phòng là một chuyên ngành y khoa thực hành với đối tượng là cá nhân nhất định nhằm bảo vệ, duy trì , tăng cường sức khỏe , nâng cao chất lượng cuộc sống , dự phòng bệnh tật , hạn chế tàn tật và tử vong
- D: Y học dự phòng là một chuyên ngành y khoa thực hành với đối tượng là nhóm cồng đồng nhất định nhằm bảo vệ, duy trì , tăng cường sức khỏe , nâng cao chất lượng cuộc sống , dự phòng bệnh tật , hạn chế tàn tật và tử vong

Câu 69

Câu 2: Sức khỏe là tình trạng thoải mái về thể chất - tinh thần - xã hội chứ không phải là ….?

- A: không có bệnh

B: hoàn toàn khỏe mạnh

D: không mắc các bệnh mạn tính

C: không mắc các bệnh nguy hiểm

Câu 70

Câu 3: Theo WHO chăm sóc sứ khỏe ban đầu là gì ?

B: Chăm sóc sức khỏe ban đầu là chăm sóc sức khỏe ban đầu , dựa trên thực hành , đưa dịch vụ đến từng cá nhân và gia đình trong cộng đồng , được mọi người chấp nhận thông qua ....

D: Chăm sóc sức khỏe ban đầu là chăm sóc sức khỏe bị đe dọa , dựa trên thực hành , đưa ra các chỉ định cận lâm sàng đến từng cá nhân và gia đình trong cộng đồng , được mọi người chấp nhận thông qua ....

A: Chăm sóc sức khỏe ban đầu là chăm sóc sức khỏe thiết yếu , dựa trên thực hành , đưa dịch vụ đến từng cá nhân và gia đình trong cộng đồng , được mọi người chấp nhận thông qua ....

C:Chăm sóc sức khỏe ban đầu là chăm sóc sức khỏe thiết yếu , dựa trên lí luận , đưa dịch vụ đến từng cá nhân và gia đình trong cộng đồng , được mọi người chấp nhận thông qua ....

Câu 71

Câu 4: Có bao nhiêu mức độ dự phòng ?

C: 7

B: 4

A: 5

D: 6

Câu 72

Câu 5: Câu nào sau đây nói đúng về dự phòng cấp 0?

B: Là mức độ dự phòng nhằm ngăn ngừa không cho mắc bệnh

A: Là mức độ dự phòng nhằm ngăn ngừa không cho có yếu tố nguy cơ xảy ra

C: Là kiểm soát bệnh ngay từ giai đoạn sớm của bệnh để bệnh không tiến triển thêm

D: Hạn chế các ảnh hưởng do di chứng của bệnh

Câu 73

Câu 6: Dự phòng cấp I là gì ?

C: Là kiểm soát bệnh ngay từ giai đoạn sớm của bệnh để bệnh không tiến triển thêm

D: Hạn chế các ảnh hưởng do di chứng của bệnh

A: Là mức độ dự phòng nhằm ngăn ngừa không cho có yếu tố nguy cơ xảy ra

B: Là mức độ dư phòng nhằm ngăn ngừa không cho mắc bệnh

Câu 74

Câu 7 : Dự phòng cấp II là gì ?

B: Là mức độ dư phòng nhằm ngăn ngừa không cho mắc bệnh

A: Là mức độ dự phòng nhằm ngăn ngừa không cho có yếu tố nguy cơ xảy ra

C: Là kiểm soát bệnh ngay từ giai đoạn sớm của bệnh để bệnh không tiến triển thêm

D: Hạn chế các ảnh hưởng do di chứng của bệnh

Câu 75

Câu 8 : Dự phòng cấp III là gì ?

C: Là kiểm soát bệnh ngay từ giai đoạn sớm của bệnh để bệnh không tiến triển thêm

A: Là mức độ dự phòng nhằm ngăn ngừa không cho có yếu tố nguy cơ xảy ra

B: Là mức độ dư phòng nhằm ngăn ngừa không cho mắc bệnh

D:Hạn chế các ảnh hưởng do di chứng của bệnh

Câu 76

Câu 9: Dự phòng cấp IV là gì ?

A: Dự phong các tai biến - biến chứng do các can thiệp thăm khám - chăm sóc-điều trị y khoa làm ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của người bệnh

D: Hạn chế các ảnh hưởng do di chứng của bệnh

C: Là kiểm soát bệnh ngay từ giai đoạn sớm của bệnh để bệnh không tiến triển thêm

B: Là mức độ dư phòng nhằm ngăn ngừa không cho mắc bệnh

Câu 77

Câu 10: Các hoạt động nào sau đây là của dự phòng cấp 0 ?

D: Kiểm soát các vecturr truyền bệnh : Diệt muỗi , diệt chấy rạn , kiểm soát thức ăn

A: Nâng cao sức khỏe , tạo kháng thể miễn dịch chủ động nhue tiêm phòng vaccin các loại vi trùng , virus trong chương trình tiêm chủng mở rộng

C: Hạn chế -khống chế các yếu tố nguy cơ : (không hút thuốc lá , tránh tiếp xúc với dị nguyên hen)

B: Tuyên truyền tác hại của thuốc lá , cấm hút thuốc lá trong thanh thiếu niên

Câu 79

Câu 11: Câu nào sau đây không phải là hoạt động của dự phòng cấp 0?

(15)

D: Hạn chế phơi nhiễm : tránh tiếp xúc với ngời đang bệnh nhiễm trùng đường hô hấp , không cho trẻ đến trường nếu trẻ bị nhiễm bệnh , tránh tiếp xúc với thuốc trừ sâu khi phun thuốc

B: Tuyên truyền thông tin về HIV /AIDS hạn chế phơi nhiễm

A: Tuyên truyền tác hại của thuốc lá , cấm hút thuốc lá trong thanh thiếu niên

C: Ăn sạch , uống sạch , ngủ mùng

Câu 80

Câu 12: Kiểm soát bệnh ngay từ giai đoạn sớm của bênh để không tiến triển là dự phòng f cấp mấy?

A: Dự phòng cấp 0

C: Dự phòng cấp 2

B: Dự phòng cấp 1

D: Dự phòng cấp 3

Câu 81

Câu 13: Câu nào sau đây không phải là hành động của dự phòng cấp 2 ?

D: Vật lí trị liệu phục hòi chức năng đã giảm- mất

B: Điều trị bệnh khí phát hiện được

C: Ngăn ngừa các biến chứng của bệnh :

A: Tấm soát sớm bệnh ngay từ giai đoạn tiền lâm sàng

Câu 82

Câu 14: Hoạt động tầm soát sớm bệnh ngay từ giai đoạn tiền lâm sàng giai doạn nào sau đây ?

C: Là giai đoạn bệnh đã được chẩn đoán và điều trị tuy nhiên cần ngăn ngừa các biến chứng của bệnh

B: Là giai đoạn mà các dấu chứng chưa thể hiển trên lâm sàng , Bệnh có thể phát hiện bằng các xét nghiệm cận lâm sàng

A: Là giai đoạn điều trị , mục đích là nhằm kiểm soát tác nhân gây bênh , ngăn ngừa bệnh không diễn tieens nặng

D: Tất cả đều sai

Câu 83

Câu 15: Hoạt động nào đây là hoạt động cảu dự phòng cấp 3?

A:Vật lí trị liệu phục hòi chức năng đã giảm- mất

C: :A và B

D: Ngăn ngừa các biến chứng của bệnh

B: Chăm sóc cuối đời : đối với một số bệnh nhân bị các bệnh ác tính , tinhd trạng bệnh vượt quá chỉ định điều trị y khoa . Mục tiêu là chỉ cải thiện triệu chứng nâng cao chất lượng cuộc sống

Câu 84

Câu 16 : Mức độ dự phòng nào chưa được thống nhất :

C: Là kiểm soát bệnh ngay từ giai đoạn sớm của bệnh để bệnh không tiến triển thêm

A:Dự phong các tai biến - biến chứng do các can thiệp thăm khám - chăm sóc- điều trị y khoa làm ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của người bệnh

B: Là mức độ dư phòng nhằm ngăn ngừa không cho mắc bệnh

D: Hạn chế các ảnh hưởng do di chứng của bệnh

Câu 85

Câu 17: Một bệnh nhân nam 68 tuổi đến khám điều trị bệnh tăng huyết áp Độ II , rối loạn li pit máu . Bệnh nhân có tiền căn nhồi mau não cách đây 1 năm với biến chứng yeeus không đồng đều nữa người trái . Hiện tại bệnh nhân đang theo dõi tập vận động vật lí trị. Liệu - cham cứu 1lần / tuần tại trung tâm phục hồi chức năng . Lần khám này bệnh nhân yêu cầu chụp CT để kiểm tea tình tràn não sâu nhồi máu não . Trong trường hợp vối vai trò là BSGĐ em thức hiên Dự phòng cấp 1 như thế nào ?

E: Giải thích cho bệnh nhân về giá trị của CT tại thời điểm 1 năm sau nhồi máu não có giá trị han chế , cần chỉ ra rằng đánh giá lâm sàng có ý nghĩa hơn . Do vậy không cần thiết phải làm xét nghiệm tại thời điểm này khi mà các di chứng đang cải thiện tốt .

D: Khuyên bênh nhân tập thể dục , vận động thụ động đối với phần cơ liệt , vận động chủ động đối với với phần cơ yếu Khuyên bệnh nhân liên hệ với những người có cùng bệnh để chia sẻ kinh nghiệm , hỗ trợ cùng hua phục hồi sức khỏe

C: Sử dụng thuốc điều trị HA, chống rối loạn lipid . Đề nghị theo dõi huyết áp tại nhà, ghi chép vào sổ để hiệu thuốc lần khám sau Lên lịch làm xét nghiệm đánh phía lại công thức mỡ máu .

A: Khuyên hạn chế lê xuống cầu thang , lái xe (ngừa nguy cơ ai mạng sinh hoạt - tai nạn giao thông)

B: Khuyên bệnh nhân chú ý chế độ ăn giảm chất béo động vật , thay bằng dầu thực vật , ăn giảm mặn, chỉ định thuốc chống kết tụ tiểu cầu

Câu 86

Câu 18: Một bệnh nhân nam 68 tuổi đến khám điều trị bệnh tăng huyết áp Độ II , rối loạn li pit máu . Bệnh nhân có tiền căn nhồi mau não cách đây 1 năm với biến chứng yeeus không đồng đều nữa người trái . Hiện tại bệnh nhân đang theo dõi tập vận động vật lí trị. Liệu - cham cứu 1lần / tuần tại trung tâm phục hồi chức năng . Lần khám này bệnh nhân yêu cầu chụp CT để kiểm tea tình tràn não sâu nhồi máu não . Trong trường hợp vối vai trò là BSGĐ em thức hiên Dự phòng cấp 2 như thế nào ?

E: Giải thích cho bệnh nhân về giá trị của CT tại thời điểm 1 năm sau nhồi máu não có giá trị han chế , cần chỉ ra rằng đánh giá lâm sàng có ý nghĩa hơn . Do vậy

17

không cần thiết phải làm xét nghiệm tại thời điểm này khi mà các di chứng đang cải thiện tốt .

B: Khuyên bệnh nhân chú ý chế độ ăn giảm chất béo động vật , thay bằng dầu thực vật , ăn giảm mặn, chỉ định thuốc chống kết tụ tiểu cầu

A: Khuyên hạn chế lê xuống cầu thang , lái xe (ngừa nguy cơ ai mạng sinh hoạt - tai nạn giao thông)

D: Khuyên bênh nhân tập thể dục , vận động thụ động đối với phần cơ liệt , vận động chủ động đối với với phần cơ yếu Khuyên bệnh nhân liên hệ với những người có cùng bệnh để chia sẻ kinh nghiệm , hỗ trợ cùng hua phục hồi sức khỏe

C: Sử dụng thuốc điều trị HA, chống rối loạn lipid . Đề nghị theo dõi huyết áp tại nhà, ghi chép vào sổ để hiệu thuốc lần khám sau Lên lịch làm xét nghiệm đánh phía lại công thức mỡ máu .

Câu 87

Câu 19 : Một bệnh nhân nam 68 tuổi đến khám điều trị bệnh tăng huyết áp Độ II , rối loạn li pit máu . Bệnh nhân có tiền căn nhồi mau não cách đây 1 năm với biến chứng yeeus không đồng đều nữa người trái . Hiện tại bệnh nhân đang theo dõi tập vận động vật lí trị. Liệu - cham cứu 1lần / tuần tại trung tâm phục hồi chức năng . Lần khám này bệnh nhân yêu cầu chụp CT để kiểm tea tình tràn não sâu nhồi máu não . Trong trường hợp vối vai trò là BSGĐ em thức hiên Dự phòng cấp 3 như thế nào ?

C: Sử dụng thuốc điều trị HA, chống rối loạn lipid . Đề nghị theo dõi huyết áp tại nhà, ghi chép vào sổ để hiệu thuốc lần khám sau Lên lịch làm xét nghiệm đánh phía lại công thức mỡ máu .

A: Khuyên hạn chế lê xuống cầu thang , lái xe (ngừa nguy cơ ai mạng sinh hoạt - tai nạn giao thông)

E: Giải thích cho bệnh nhân về giá trị của CT tại thời điểm 1 năm sau nhồi máu não có giá trị han chế , cần chỉ ra rằng đánh giá lâm sàng có ý nghĩa hơn . Do vậy không cần thiết phải làm xét nghiệm tại thời điểm này khi mà các di chứng đang cải thiện tốt .

B: Khuyên bệnh nhân chú ý chế độ ăn giảm chất béo động vật , thay bằng dầu thực vật , ăn giảm mặn, chỉ định thuốc chống kết tụ tiểu cầu

D: Khuyên bênh nhân tập thể dục , vận động thụ động đối với phần cơ liệt , vận động chủ động đối với với phần cơ yếu Khuyên bệnh nhân liên hệ với những người có cùng bệnh để chia sẻ kinh nghiệm , hỗ trợ cùng hua phục hồi sức khỏe

Câu 88

Câu 19 : Ý nào sau đây không phải là vướn mắc từ bệnh nhan trong triển khai dự phòng - tâm soát

E: Không xem dự phòng là quan trọng so với điều trị

D: Không đủ nhiệt huyết

C:Lo sợ có biếng chứng của phương pháp can thiệp
A: Không chấp nhận giá trị y khoa
B: Không ti về nguy cơ bệnh

Câu 89

Câu 20 : Ý nào dưới đây là không đúng về các vướn mắc từ phía nhân viên y tế trong triển khai dự phòng - tấm soát

D: Không xem dự phòng là quan trọng so với điều trị
F: Áp lực lợi nhuận và ưu tiên chương trình điều trị
E: Công viễn tự cấn nhàm chán
A: Không có thời gian
B: Không khuyến khích vì giáo dục sức khỏe không được bồi dưỡng
C: Không có đủ thông tin

Câu 90

Câu 21: Ý tưởng chính của tầm soát là gì ?

A: Là khả năng phát hiện sớm và điều trị những tình trạng bệnh nặng - nguy hiểm ngay từ giai đoạn sớm khi mà bệnh vẫn còn có thể điều trị được
D: Là khả năng phát hiện sớm và điều trị những tình trạng bệnh cấp -mãn tính ngay từ giai đoạn sớm khi mà bệnh vẫn còn có thể điều trị được
B: Là khả năng dự phòng sớm và phát hiện những tình trạng bệnh nặng - nguy hiểm ngay từ giai đoạn sớm khi mà bệnh vẫn còn có thể điều trị được
C:Là khả năng phát hiện sớm và dự phòng những tình trạng bệnh nặng - nguy hiểm ngay từ giai đoạn sớm khi mà bệnh vẫn còn có thể điều trị được

Câu 91

Câu 22: Một xét nghiệm tầm soát lý tưởng cần phải có yêu cầu gì ?

C:Khi áp dụng vào lâm sàng , phải có xác suất cao có bệnh nếu dương tính và xác suất cao không bệnh nếu test âm tính
B: m tính ở tất cả những người không bệnh (độ đặc hiệu cao)
A: Dương tính ở tất cả bênh nhân (Độ nhậy cao)
D: Tất cả đáp án trên đều đúng

Câu 92

Câu 23 : Tiêu chuẩn nào dưới đúng để đánh giá một test sàng lọc trước khi muốn áp dụng vào quần thể cụ thể :(1)Vấn đề cần tầm soát có phải là vấn đề sức khỏe quan trọng . (2) Diễn biến tự nhiên của bệnh nắm sơ qua .(3) Giai đoạn sớm của bệnh có thể phát hiện được (4) Điều trị bệnh ở giai đoạn muôn có lơi hơn điều trị ở giai đoạn sớm . (5) Có kỹ thuật xét nghiệm cho phép phát hiên bênh ở giai đoạn sớm .(6) Khoảng cách giữa 2 lần tầm soát không được xác định cụ thể. (7) Phải có đủ trang thiết bị , phương tiện để đáp ứng nhu cầu công việc .(8) Nguy cơ về thể

(19)

chất và tinh thần cao hơn so với lơi ịch mang lại ban đtầm.(9) Chi phí phải phù hợp tương đối so so với lợi ích mang lại bởi test

C: 1,3,4 ,5,7,9

A: 1, 3, 5,7, 9

D: 1,4,5,7,8

B: 1,2,3, 5,7,9

Câu 93

Câu 24 : Ý nào sau đây không phải là lợi ích của nghiệm pháp tầm soát ?

D: Đối với trường hợp âm tính giả , có nguy cơ chẩn đoán thiếu sót bệnh

C: Test tầm soát có độ nhạy cao . Do vây, nếu kết quả âm tính giúp loại trừ ngời lành , trấn an người lành

A: Cải thiện tiên lượng , nâng cao hiệu quả điều trị đối với những bệnh nhân được phát hiên ỏ giai đoạn sớm

B: Hạn chế phải dùng các pp điều trị nặng nề vì bệnh được phát hiện sớm

Câu 94

Câu 25: Ý nào sau đây không phải là nguy cơ của nghiêm pháp tầm soát ?

B: Đối với trường hợp dương tính giả , bệnh nhân có nguy cơ sẽ bị can thiệp điều trị quá mức cần thiết

D: Giúp cho nghiên cứu diễn tiến tự nhiên của bệnh , nghiên cứu hiệu quả pp điều trị khi được sử dụng trong giai đoạn sớm

A: Kéo dài thời gian bệnh

C: Gây lo lắng , không cần thiết đối với trường hợp dương tính giả

Câu 95

Câu 26: Việc thực hành dự phòng yêu cầu BSGĐ làm những thứ gì ?

D: Tất cả đáp án trên

B: Giáo dục và tư vấn sức khỏe , Triển khai thêm chúc năng dự phòng cho đơn vị

A: Bệnh sử lâm sàng và khám thực thể , Xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên

C: Vận động cộng đồng trong giáo dục sức khỏe

Câu 96

Câu 27 : Bênh sử lấm sàng bõ trợ nhiều cho công tác (....1..) , trong khi khám thực thể được sử dụng ưu tiên (...2.....)

D: (1) Dự phòng cấp 2, (2) dự phòng cấp 3

A:(1) Dự phòng cấp 1, (2) Dự phòng cấp 2

C: (1) Dự phòng cấp 0, (2) Dự phòng cấp 1

B: (1) Dự phòng cấp 2 , (2) dự phòng cấp 1

Câu 97

Câu 1: Mục đích chính của chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân ung thư ?

D: Đưa người bệnh tái hòa nhập cộng đồng và kéo dai thời gian sống thêm

C: Nâng cao chất lượng cuộc sống , kéo dai thời gian sống thêm

A: Nâng cao chất lượng cuộc sống , đưa người bệnh tái hòa nhập cộng đồng và kéo dai thời gian sống thêm .

B: Nâng cao chất lượng cuộc sống , đưa người bệnh tái hòa nhập cộng đồng

Câu 98

Câu 2 : Ai là người chăm sóc bệnh nhân ung thư ?

A: Gồm nhân viên y tế và thân nhân của người bệnh

D: Tất cả đều thiếu

B: Chỉ có nhân viên y tế

C: Chỉ có người nhà bệnh nhân

Câu 99

Câu 3: Nhân viên y tế không những điều trị cho người bênh mà còn hướng dẫn , tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến quá trinhf chăm sóc người bệnh cho thân thân nhân người bệnh . Đúng hay sai

B: Sai

A: Đúng

Câu 100

Câu 4: Thân nhân người bệnh là người chăm sóc gián tiếp trong nhiều vấn đề , nhất là khi chăm sóc tại nhà . Đúng hay sai ?

B: Sai

A: Đúng

Câu 101

Câu 5: Đâu không phải là nôi dung chăm sóc bênh nhân ung thư ?

A: Chăm sóc sức khỏe thể chất

C: Chăm sóc sức khỏe sinh lí

D: Chăm sóc sức khỏe liên tục

B: Chăm sóc sức khỏe tinh thần

Câu 102

Câu 6: Chăm sóc sức khỏe thể chất gồm có những nội dụng nào?

A: Điều trị bệnh nhân theo chuyên khoa

B: Thuyên giảm triệu chúng ,

D: Cả 3 đáp án

C: Dinh dưỡng tốt và Vệ sinh chu đáo

Câu 103

Câu 7: Điều trị theo chuyên khoa là chăm sóc sức khỏe về thể chất đúng hay sai ?

A:Đúng

B: Sai

Câu 104

Câu 8: Nôi dung chăm sóc nào sau đây không thuộc chăm sóc sức khỏe tinh thần ?

B: Tôn trọng , giúp đỡ , hỗ trợ trong các vấn đề tâm linh , tôn giáo tùy theo phong tục tập quán của từng gia đình , dân tộc , từng địa phương

A: Cảm thông , chia sẻ những mất mát , nỗi đau đớn phải chịu đựng của bệnh nhân

C: Giải thích những điều cần biết về điều trị , tiên lượng bệnh , những vấn đề ảy ra trong hiện tại và tương lai để có thể chuẩn bị chịu đựng .

D: Nuông chìu theo ý của bệnh nhân , và thực hiện những ước mơ từ trước của bệnh nhân

Câu 105

Câu 9: Trong quá tình điều trị , người bênh ung thư cần được lưu tâm điều trị, giúp đỡ phục hồi các chức năng sinh lí ngay cả khi thời gian sống còn ngắn để đảm bảo chất lượng sống thuộc nôi dung chăm sóc nào ?

A: Chăm sóc sức khỏe về thể chất

D: Cả ba đều đúng

C: Chăm sóc sức khỏe sinh lí

B: Chăm sóc sức khỏe về tinh thần

Câu 106

Câu 10: Ăn kiêng hoặc nhịn ăn để khối u phát triển châm lại , thậm chí nó sẽ chết đi là quan điểm đúng hay sai ?

A: Đúng

B: Sai

Câu 107

Câu 11 : Vì sao quan điểm Ăn kiêng hoặc nhịn ăn để khối u phát triển châm lại , thấm chí nó sẽ chết

B: Sai vì Khối u không nhân được các chât dinh dưỡng từ ngoài đưa vào nó sẽ " ăn thịt ' người bệnh

D: Khoa học chưa có câu trả lời thống nhất

A: Đúng vì nếu ung thư là những tế bào " phàm ăn " nếu ta ăn nhiều thì nó càng phát triển

C: Đúng Vì Nếu ta nhịn ăn thì tế bào ung thư cx không có gì để ăn nên sẽ chết

Câu 108

Câu 12: Dinh dưỡng rất quan trọng vì ngoài việc cung cấp năng lượng như ở người bình thường , dinh dưỡng còn nuôi cả khối ung thư rất " phàm ăn " đan ký sinh trên cơ thể người bệnh . Đúng hay sai ?

B: Sai

A: Đúng

Câu 109

Câu 13: Dấu hiệu nào sau đây là dấu hiệu quan trọng của bệnh nhân Ung thư ?

B: Sụt cân

A: Phù

D: Chán ăn

C: Tăng cân

Câu 110

Câu 14: Bao nhiêu phần trăm bệnh nhân giảm cân khi bị ung thư ?

B: 87%

A: 40-80%

C: 83%

D:61%

Câu 111

Câu 15: Giảm cân rồi dẫn đến suy mòn nhiều nhất là bệnh gì ?

A: Ung thư dạ dày

B: Ung thư tuyến tụy

D: Ung thư đại tràng

C: Ung thư phổi không tế bào nhỏ

Câu 112

Câu 16:Càng vào giai đoạn muôn UT càng gây giảm cân nhiều đúng hay sai ?

A: Đúng

B: Sai

Câu 113

Câu 17: Nguyên nhân giảm cân và suy mòn do ung thư do những yếu tố nào ?

C: Do tác động của yếu tố tinh thần và tâm lí

E: Tất cả đáp án trên

B: Tế bào ung thư là những tế bào phàm ăn , CHúng lấy những cơ chất quý nhất của cơ thể để tổng hợp ra các chất cần thiết cho quá trình phần bào của chúng ngoài ra còn tạo ra chất độc tố làm giảm cân

D: Do tác dụng phụ của thuốc

A: Do hệ thống miễn dịch sản sinh ra chất chống lại tế bào UT làm thay đổi vị giác ,giảm ngon miệng dẫn đến chán ăn , làm khả năng hấp thu , đồng thời gây tăng cường giáng hóa

Câu 114

Câu 18:Hậu quả của việc sụt cân dẫn đến giảm ?

B: Dung nạp với điều trị

D: A và B

C:: Thời gian nằm viện

A: đáp ứng điều trị

Câu 115

Câu 19: Hậu quả của việc sụt cân dẫn đến tăng ?

D: Chất lượng cuộc sống

B: Tình trạng chức năng

A: Tỷ lệ nhập viện

C: Vóc dang cơ thể

Câu 116

Câu 20: Tầm quan trọng của dinh dưỡng : Cấu thành kết quả điều trị : Đúng ha sai ?

B: Sai

A: đúng

Câu 117

Câu 21: Tầm quan trọng của dinh dưỡng : Đảm bảo chất lượng cuộc sống

A: đúng

B: sai

Câu 118

Câu 22: Chế độ dinh dưỡng của người bệnh còn bình thường về sức khỏe

C: Cung cấp chế độ dinh dưỡng = nhu cầu của cơ thể

A: Cung > cầu để bổ sung cơ chất

D: Cung < cầu

B: Cần hỗ trợ bằng kĩ thuật , thuốc, dịch dinh dưỡng

Câu 119

Câu 23: Chế độ dinh dưỡng nào sau đây cho người đang điều trị ung thư ?

D: Duy trì tình trạng sức khỏe bình thường

B: Cung > cầu

C: Cần có can thiệp bằng kĩ thuật , thuốc , dịch hoặc theo con đường tự nhiên

A: Duy trì cung = cầu bằng mọi biện pháp

Câu 120

Câu 24: Chế độ nào sau đây không phải dành cho người có dấu hiệu suy kiệt rõ thằng

C: Cung = cầu

D: duy trì tình trạng sức khở bình thường

B: Cung > cầu

A: Cần có can thiệp bằng kĩ thuật , thuốc , dịch hoặc theo con đường tự nhiên

Câu 121

Câu 25: Nhu cầu dinh dưỡng của bệnh nhân Ung thư ?

- C: 50-55 kcal/kg/ngày
- B: 35-40 kcal/kg/ngày
- D: 25-30 kcal/kg /ngày
- A: 30-35kcal/kg/ngày

Câu 122

Câu 26: Nhu cầu đạm của bênh nhân ung thư ?

- A: 1-2g/kg/ngày
- D: 5-6g/kg/ngày
- B: 2-3 g/kg/ngày
- C: 3-4 g/kg/ngày

Câu 123

Câu 27: Mắc ung không có nghĩa là sẽ bị đau ? Đung hay sai ?

- A: Đúng
- B: Sai

Câu 124

Câu 28: Các biên pháp nào khộng dùng để làm giảm đau cho bênh nhân ung thư ?

- D: Không có đáp nào đúng
- C: Phản hồi sinh học
- A: Dùng thuốc
- B: Sử dụng hình ảnh

Câu 125

Câu 29: Biện pháp phản hồi sinh học là gì?

- B: Dùng các bài tập luyện tập trí có nhằm giúp bộ não có tác động lên cơ thể
- C: Thả lỏng , đánh lạc hướng , phẫu thuật và chằn các dây thần kinh
- A: Dùng các thiết bị giám sát giúp con người có nhạn thức để kiểm soát một số quá trình như nhịp tim , huyết áp. Nhiệt độ
- D: Tất cả đều sai

Câu 126

Câu 30 : Sử dụng thuốc nhiều cho bệnh nhân ung thư sẽ khiens họ phụ thuộc vào thuốc . Đúng hay sai ?

- A: Đúng
- B: Sai

Câu 127

Mục đích của đánh giá gia đình là: Đưa ra bức tranh toàn cảnh bao gồm các trạng thái về tâm thần và sức khỏe của các thế hệ trong gia đình

- Sai

Đúng

Câu 128

Mục đích của đánh giá gia đình là: Xác định được các bệnh lý, vấn đề sức khỏe hay gặp trong từng giai đoạn của sự phát triển của các thành viên trong gia đình

Sai

Đúng

Câu 129

Mục đích của đánh giá gia đình là: Cung cấp các chỉ dẫn và chăm sóc hợp lý, kịp thời

Đúng

Sai

Câu 130

Mục đích của đánh giá gia đình là: Đưa ra bức tranh toàn cảnh bao gồm khả năng kinh tế, xã hội của các thành viên trong gia đình để từ đó đưa ra phương pháp điều trị thích hợp

Sai

Đúng

Câu 131

Mục đích của đánh giá gia đình là: Xác định được các quá trình bệnh lý, mức độ đáp ứng thuốc của những người đã và đang bị bệnh trong gia đình

Đúng

Sai

Câu 132

Có mấy nội dung chính trong đánh giá gia đình?

2

3

4

1

Câu 133

Nội dung chính cần đánh giá gia đình, ngoại trừ?

Nguồn lực của gia đình

Cấu trúc và chức năng của gia đình

Các vấn đề xảy tra trong gia đình

Tập quán xã hội nơi gia đình sinh sống

Câu 134

Có mấy công cụ thường dùng để đánh giá gia đình?

5

7

4

6

Câu 135

Điền từ vào chỗ trống: Cây Wonca là một trong các định nghĩa về YHGĐ, nó chính là những điểm .....của y học gia đình và thực hành bác sĩ đa khoa

Lưu ý

Khác nhau

Chung

Cốt lõi

Câu 136

Cây WONCA bao gồm mấy bộ phận?

5

3

6

4

Câu 137

Các thành phần chính của cây WONCA?

Gốc rễ, thân cây, cành

Gốc rễ, thân cây, cành chính, lá

Gốc rễ, cành chính, lá

Gốc rễ, thân cây

Câu 138

Bộ phận của cây WONCA bao gồm, ngoại trừ?

Ngọn cây

Các cành nhỏ

Các cành chính

Gốc rễ

Các lá cây

Thân cây

Câu 139

Gốc rễ của cây WONCA có nội dung: BSGĐ là môn khoa học, ngữ cảnh và thái độ của người thầy thuốc gia đình với người bệnh

Sai

Đúng

Câu 140

Nội dung muốn diễn đạt qua phần Thân cây WONCA, ngoại trừ?

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe

(27)

- Thái độ người thầy thuốc gia đình với người bệnh
- Quản lý công tác thực hành
- Giao tiếp với bệnh nhân

Câu 141

Các cành chính trong cây WONCA đề cập tới mấy nguyên tắc chính trong YHGĐ?

- 5
- 6
- 7
- 4

Câu 142

Vấn đề trung tâm được nêu ra ở Các cành chính của cây WONCA là?

- Chăm sóc định hướng cộng đồng
- Giải quyết các vấn đề cụ thể
- Chăm sóc bệnh nhân
- Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu

Câu 143

Ứng dụng của cây WONCA trong YHGĐ, ngoại trừ?

- Ứng dụng về khía cạnh khoa học
- Hiểu rõ ngữ cảnh của vấn đề
- Đánh giá các biện pháp phù hợp
- Khía cạnh thái độ nghề nghiệp

Câu 144

Cây phả hệ được phát triển trong lâm sàng lần đầu tiên vào năm?

- 1985
- 1984
- 1986
- 1983

Câu 145

Qua cây phả hệ nắm bắt được bao nhiêu nội dung chính?

- 6
- 5
- 4
- 7

Câu 146

Qua cây phả hệ nắm bắt được Cấu trúc gia đình?

- Sai
- Đúng

Câu 147

Qua cây phả hệ nắm bắt được Các thành viên trong gia đình?

- Đúng
- Sai

Câu 148

Qua cây phả hệ nắm bắt được Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình?

- Sai
- Đúng

Câu 149

Qua cây phả hệ nắm bắt được Mốc thời gian quan trọng của mỗi gia đình?

- Sai
- Đúng

Câu 150

Qua cây phả hệ nắm bắt được Tình trạng bệnh tật, ốm đau diễn ra trong gia đình?

- Đúng
- Sai

Câu 151

Qua cây phả hệ nắm bắt được Thông tin chung nhất về một gia đình và các thành viên trong gia đình?

- Sai
- Đúng

Câu 152

Qua cây phả hệ nắm bắt được Khả năng kinh tế của gia đình?

- Đúng
- Sai

Câu 153

Qua cây phả hệ nắm bắt được Phương pháp điều trị hiệu quả với người bệnh trong gia đình?

- Đúng
- Sai

Câu 154

Một cây phả hệ tối thiểu gồm mấy thế hệ?

- 6 thế hệ
- 5 thế hệ
- 3 thế hệ
- 4 thế hệ

Câu 155

Trong cây phả hệ, mô tả mối quan hệ đúng là?

Nam đặt bên phải nữ

Người quan trọng nhất trong cây phả hệ là những người khỏe mạnh, biểu thị bằng hai đường vạch

Nam được đặt bên phải nữ

Dấu x tại địa điểm thành viên trong gia đình biểu hiện bệnh rất nặng

Không có ngày sinh của mỗi người trong cây phả hệ

Con được xếp từ lớn đến nhỏ, từ trái sang phải

Quan hệ hôn nhân được biểu hiện bằng dấu gạch nối

Quan hệ sống với nhau, chưa hết hôn được biểu hiện bằng đường nối đơn

Quan hệ hôn nhân được biểu hiện bằng dấu gạch nối

Quan hệ sống với nhau, chưa kết hôn được biểu hiện bằng dấu gạch nối

Nam được đặt bên trái nữ

Câu 156

Ý nghĩa của cây phả hệ gồm, ngoại trừ?

Hiểu biết về tình trạng bệnh tật tác động đến gia đình và ngược lại sẽ giúp thầy thuốc điều trị, phòng bệnh hiệu quả hơn

Xác định các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người bệnh

Xác định khả năng tài chính để đưa ra phương pháp điều trị phù hợp cho các thành viên trong gia đình

Xác định các hành vi thói quen giống nhau giữa các thành viên, từ đó nhận ra xu hướng di truyền

Cung cấp thông tin xã hội của bệnh nhân có thể liên quan tới bệnh tật

Cung cấp thông tin bệnh sử của cá nhân trong gia đình, đặc tính di truyền, yếu tố tâm lý, mối quan hệ gia đình

Thông tin tổng quát nhất về gia đình và mối liên hệ giữa các thanh viên cả về mặt tình cảm, xã hội cũng như bệnh tật

Câu 157

Ý nghĩa của cây phả hệ đối với các nhà tâm lý học, ngoại trừ?

Nhận ra các xung đột có thể có trong gia đình

Đưa ra phương pháp tư vấn tâm lý phù hợp

Đưa ra hướng điều trị đúng cho bệnh nhân

Đánh giá các xung đột có thể có trong gia đình

Câu 158

Những trường hợp sử dụng Bản đồ gia đình, ngoại trừ?

Nhiều thành viên trong gia đình cũng mắc bệnh đồng thời

Bệnh nhân mắc các bệnh mãn tính, bệnh khó chữa

Bệnh nhân mắc bệnh mãn tính, bệnh khó chữa

- Bệnh nhân mắc các bệnh lây nhiễm
- Các bệnh nhân khó, ít hợp tác
- Bệnh nhận lạm dụng thuốc và rượu
- Nhiều thành viên trong gia đình mắc nhiều bệnh khác nhau
- Bệnh nhân rối loạn tâm thần kinh

Câu 159

Chỉ số APGAR được giới thiệu lần đầu tiên năm bao nhiêu

- 1983
- 1989
- 1991
- 1978

Câu 160

Chỉ số APGAR nhằm sử dụng để…..của người trưởng thành về sự hỗ trợ của gia đình?

- Đánh giá mức độ hài lòng
- Đánh giá mức độ quan trọng
- Đánh giá mức độ hiểu biết
- Đánh giá mức độ quan tâm

Câu 161

Chỉ số APGAR đề cập đến Sự hài lòng của bệnh nhân với trách nhiệm của bản thân và gia đình

- Đúng
- Sai

Câu 162

Chỉ số APGAR đề cập đến Quan điểm cá nhân của bệnh nhân về xã hội

- Đúng
- Sai

Câu 163

Chỉ số APGAR đề cập đến Quan điểm cá nhân của bệnh nhân về gia đình

- Sai
- Đúng

Câu 164

Chỉ số APGAR đề cập đến Mức độ chia sẻ giữa các thành viên trong gia đình

- Đúng
- Sai

Câu 165

Chỉ số APGAR đề cập đến Sự tương tác giữa các thành với trong gia đình với những người xunh quanh

- Đúng
- Sai

Câu 166

Chỉ số APGAR đề cập đế Sự hài lòng của bệnh nhân với phương pháp điều trị

- Sai
- Đúng

Câu 167

Có mấy nội dung chính của chỉ số APGAR?

- 5
- 4
- 6
- 7

Câu 168

Nội dung thứ 3 của chỉ số APGAR là gì?

- Sự phát triển về thể chất và tinh thần
- Tình cảm
- Sự thích nghi
- Sự cộng tác

Câu 169

Nội dung thứ 2 của chỉ số APGAR là gì?

- Tình cảm
- Sự thích nghi
- Sự cộng tác
- Sự phát triển về thể chất và tinh thần

Câu 170

Nội dung thứ 5 của chỉ số APGAR là gì?

- Sự phát triển về thể chất và tinh thần
- Giải quyết, phân tích
- Tình cảm
- Sự thích nghi

Câu 171

Nội dung thứ nhất của chỉ số APGAR là gì?

- Tình cảm
- Giải quyết, phân tích
- Sự thích nghi
- Sự cộng tác

Câu 172

Nội dung thứ 4 của chỉ số APGAR là gì?

- Sự thích nghi
- Sự phát triển về thể chất và tinh thần
- Tình cảm
- Sự cộng tác

Câu 173

Đo lường chỉ số APGAR, bao gồm các câu hỏi…. về một khía cạnh của nội dung cần đánh giá?

- Khẳng định
- Tổng quát
- Khái quát
- Đóng

Câu 174

Mỗi câu hỏi lượng giá khi đo lường chỉ số APGAR ở 4 mức độ

- Đúng
- Sai

Câu 175

Mỗi câu hỏi lượng giá khi đo lường chỉ số APGAR ở mấy mức độ?

- 4 mức độ
- 3 mức độ
- 5 mức độ
- 2 mức độ

Câu 176

Câu hỏi lượng giá ở mức độ Luôn luôn tương ứng với thang điểm nào?

- 3
- 0
- 1
- 2

Câu 177

Câu hỏi lượng giá ở mức độ Thỉnh thoảng tương ứng với thang điểm nào?

- 1
- 0
- 3
- 2

Câu 178

Câu hỏi lượng giá ở mức độ Hiếm khi tương ứng với thang điểm nào?

- 3
- 0

1

2

Câu 179

Để đánh giá tốt chỉ số APGAR cần hỏi ít nhất 2 thành viên trong mỗi gia đình của người bệnh?

Đúng

Sai

Câu 180

Khi đo lường chỉ số APGAR, được đánh giá là Gia đình có gắn kết tốt tương tứng với tổng điểm là bao nhiêu?

9 – 10 điểm

8 – 9 điểm

8 – 10 điểm

7 – 8 điểm

Câu 181

Khi đo lường chỉ số APGAR, được đánh giá là Gia đình có gắn kết không tốt tương tứng với tổng điểm là bao nhiêu?

4 – 6 điểm

5 – 8 điểm

4 – 7 điểm

6 – 8 điểm

Câu 182

Khi đo lường chỉ số APGAR, được đánh giá là Gia đình rời rạc có mâu thuẫn tương tứng với tổng điểm là bao nhiêu?

2 – 5 điểm

1 – 4 điểm

0 – 3 điểm

3 – 6 điểm

Câu 183

Các tình huống áp dụng APGAR, ngoại trừ?

Bệnh nhân có thể trạng yếu, suy sụp

Bệnh nhân có khó khăn về giới và hôn nhân

Khi gia đình trực tiếp chăm sóc người bệnh

Khi gia đình không có điều kiện chăm sóc bệnh nhân

Trường hợp bệnh nhân khó, ít hợp tác

Trường hợp bệnh nhân phối hợp với thầy thuốc

Khi bệnh nhân có triệu chứng biểu thị về rối loạn tâm thần kinh

Bệnh nhân có bằng chứng về lạm dụng thể chất và tình dục đối với vợ, con cái

Bệnh nhân lạm dụng rượu và thuốc

Câu 184

Đánh giá SCREEM là một hệ thống đánh giá về Mạng lưới hỗ trợ, giúp đỡ người nhà bệnh nhân

Đúng

Sai

Câu 185

Đánh giá SCREEM là một hệ thống đánh giá về Mức độ chăm sóc y tế dành cho bệnh nhân

Sai

Đúng

Câu 186

Đánh giá SCREEM là một hệ thống đánh giá về Mối quan hệ giữa hành vi sức khỏe, thực hành và điều trị

Đúng

Sai

Câu 187

Đánh giá SCREEM là một hệ thống đánh giá về Mạng lưới hỗ trợ, giúp đỡ bệnh nhân

Sai

Đúng

Câu 188

Đánh giá SCREEM là một hệ thống đánh giá về Mối quan hệ giữa hành vi sức khỏe, thực hành và sử dụng các dịch vụ y tế?

Đúng

Sai

Câu 189

Có mấy yếu tố trong đánh giá SCREEM?

4

6

5

7

Câu 190

Yếu tố thứ nhất trong đánh giá SCREEM là gì?

Văn hóa

Kinh tế

Tôn giáo

Xã hội

37

Câu 191

Yếu tố thứ 2 trong đánh giá SCREEM là gì?

- Tôn giáo
- Văn hóa
- Kinh tế
- Xã hội

Câu 192

Yếu tố thứ 4 trong đánh giá SCREEM là gì?

- Kinh tế
- Giáo dục
- Tôn giáo
- Kinh tế

Câu 193

Yếu tố thứ 5 trong đánh giá SCREEM là gì?

- Giáo dục
- Văn hóa
- Y tế
- Kinh tế

Câu 194

Yếu tố thứ 6 trong đánh giá SCREEM là gì?

- Xã hội
- Tôn giáo
- Kinh tế
- Y tế

Câu 195

Cách đánh giá các yếu tố trong đánh giá SCREEM có 3 mức độ: Rất tốt, tốt, trung bình?

- Sai
- Đúng

Câu 196

Cách đánh giá các yếu tố trong đánh giá SCREEM có 3 mức độ?

- Đúng
- Sai

Câu 197

SCREEM được sử dụng trong tình huống, ngoại trừ?

- Khi người chăm sóc mệt mỏi
- Các bệnh nhân khó
- Đợt cấp tính của bệnh

36

Bệnh nhân có bệnh mạn tính
Bệnh nhân trong giai đoạn cuối của bệnh
Bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo
Bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm

Câu 198

Chuối sự kiện gia đình là công cụ theo dõi, đánh giá về luchj sử gia đình theo thời gian?

Sai
Đúng

Câu 199

Chuối sự kiện gia đình là công cụ đề cập đến các sự kiện ngẫu nhiên có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của bệnh nhân?

Đúng
Sai

Câu 200

Chuỗi sự kiện gia đình được sử dụng như một hồ sơ lưu trữ các thông tin của bệnh nhân?

Sai
Đúng

Câu 201

Chuối sự kiện gia đình là công cụ đề cập đến các sự kiện quan trọng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của bệnh nhân?

Sai
Đúng

Câu 202

Các trường hợp sử dụng chuỗi sự kiện gia đình, ngoại trừ?

Bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo
Bệnh mạn tính biết từ trước
Bệnh nhân từ chối điều trị
Các trường hợp có hành vi không thích hợp trong chăm sóc phụ nữ có thai và cho con bú
Các bệnh nhân khó
Gặp phải khó khăn trong chăm sóc
Bệnh nhân trong giai đoạn cuối của bệnh
Lạm dụng rượu và thuốc

Câu 203

Trong bệnh án Y học gia đình thể hiện nội dung Lối tiếp cận chăm có hướng về bệnh nhân?

Sai

Đúng

Câu 204

Trong bệnh án Y học gia đình thể hiện nội dung Điều trị liên tục như tầm soát và tiêm chủng?

Đúng

Sai

Câu 205

Trong bệnh án Y học gia đình thể hiện nội dung Lồng ghép lối tiếp cận sinh thể vào chăm sóc các vấn đề sức khỏe, thể hiện quan cây phả hệ?

Sai

Đúng

Câu 206

Bệnh án Y học gia đình dành cho người bị bệnh và những sản phản là thành viên trong gia đình?

Sai

Đúng

Câu 207

Trong bệnh án Y học gia đình thể hiện nội dung Phòng ngừa liên tục như tầm soát và tiêm chủng?

Sai

Đúng

Câu 208

Bệnh án Y học gia đình dành cho mọi lứa tuổi và sản phụ là một thành viên trong gia đình?

Sai

Đúng

Câu 78:

Câu hỏi: Câu nào sau đây không phải là hoạt động của dự phòng cấp 1?

C. Hạn chế - Khống chế các yếu tố nguy cơ: < Bỏ hút thuốc lá, tránh tiếp xúc với dị nguyên hen >

B. Tuyên truyền tác hại của thuốc lá, cấm hút thuốc lá trong trường thanh thiếu niên

A. Nâng cao sức khỏe, tạo kháng thể miễn dịch chủ động như tiêm phòng vaccin các loại vi khuẩn, virus tăng cường tính miễn dịch chủng mở rộng.

D. Kiểm soát các vectơ truyền bệnh: Diệt muỗi, diệt chuột, rận, kiểm soát thức ăn.

58